

QUY ĐỊNH
CHẾ ĐỘ BÁO CÁO THỐNG KÊ NGHIỆP VỤ
TRONG NGÀNH KIỂM SÁT NHÂN DÂN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 140/QĐ-VKSTC ngày 01 tháng 4 năm 2025
của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, mục đích yêu cầu và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về chế độ báo cáo thống kê nghiệp vụ trong ngành Kiểm sát nhân dân quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; các quy định về hệ thống biểu mẫu thống kê; hướng dẫn biểu mẫu thống kê; kỳ thống kê và các hoạt động thống kê; trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong việc thực hiện Quy định về chế độ báo cáo thống kê. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê quy định trong “Quy chế sử dụng phần mềm dùng chung trong ngành Kiểm sát nhân dân” và phần mềm “Quản lý án hình sự, quản lý án dân sự”.

2. Mục đích yêu cầu

Xây dựng các loại báo cáo phục vụ sơ kết, tổng kết, báo cáo của Viện trưởng VKSND tối cao trước Quốc hội, báo cáo của Viện trưởng Viện kiểm sát các cấp trước Hội đồng nhân dân và các loại báo cáo khác trước các cơ quan Đảng, Nhà nước khi có yêu cầu, cũng như phục vụ có hiệu quả trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của lãnh đạo Viện kiểm sát các cấp.

3. Đối tượng áp dụng

- Cục Thống kê tội phạm và Chuyển đổi số, Viện kiểm sát nhân dân tối cao.
- Các đơn vị nghiệp vụ thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao.
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao.
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là cấp tỉnh).
- Viện kiểm sát nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là cấp huyện).
- Viện kiểm sát quân sự các cấp.

Điều 2. Hệ thống biểu mẫu thống kê và hướng dẫn biểu mẫu thống kê

1. Hệ thống biểu mẫu thống kê ban hành kèm theo Quy định về Chế độ báo cáo thống kê nghiệp vụ trong ngành Kiểm sát nhân dân, gồm: 26 biểu mẫu và 12 phụ lục kèm theo trong đó:

Áp dụng cho kỳ báo cáo thống kê tuần: 01 Biểu mẫu.

Áp dụng cho kỳ báo cáo thống kê tháng, quý, 6 tháng, 12 tháng:

- 17 Biểu mẫu thống kê hình sự trong đó có 12 phụ lục kèm theo các biểu mẫu tương ứng (Có Phụ lục kèm theo).

- 08 Biểu mẫu thống kê dân sự (Có Phụ lục kèm theo).

2. Cục Thống kê tội phạm và Chuyển đổi số chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện biểu mẫu thống kê đảm bảo thống nhất trong toàn Ngành.

Điều 3. Kỳ báo cáo thống kê

1. Kỳ báo cáo thống kê sẽ theo quy định tại Quyết định của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về chế độ thông tin, báo cáo và quản lý công tác trong ngành Kiểm sát nhân dân, bao gồm các kỳ báo cáo tuần, tháng, quý, 6 tháng, 12 tháng.

2. Kỳ báo cáo thống kê Người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Thông tư liên tịch số 02/2013/TTLT/BLĐTBXH-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 04 tháng 02 năm 2013 hướng dẫn việc thu thập, quản lý, cung cấp và sử dụng số liệu về người chưa thành niên vi phạm pháp luật.

Điều 4. Nguồn xây dựng báo cáo thống kê và hình thức báo cáo thống kê

1. Báo cáo thống kê được xây dựng dựa trên cơ sở dữ liệu của phần mềm Quản lý án hình sự và dân sự hoặc từ sổ thụ lý nghiệp vụ. Trong trường hợp chưa hoàn thiện nền tảng Quản lý án sẽ dựa trên cơ sở dữ liệu từ phần mềm Công dữ liệu ngành Kiểm sát nhân dân, từ sổ thụ lý nghiệp vụ và các nguồn chính thức khác của Ngành.

2. Báo cáo thống kê thể hiện bằng dữ liệu điện tử, được trích xuất tự động từ phần mềm bằng file Excel, Pdf có chữ ký số, họ tên của người lập biểu và Thủ trưởng đơn vị. Báo cáo ký số và đóng dấu số trên hệ thống Văn bản điều hành của ngành Kiểm sát nhân dân.

Điều 5. Quy trình xây dựng, tổng hợp và báo cáo thống kê

1. Kiểm sát viên, kiểm tra viên các cấp cập nhật đầy đủ thông tin, dữ liệu thực tế hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp theo từng lĩnh vực công tác vào phần mềm quản lý án. Trong trường hợp chưa hoàn thiện nền tảng Quản lý án thông tin, dữ liệu được cập nhật từ sổ thụ lý nghiệp vụ

và các nguồn chính thức khác của Ngành; đến kỳ báo cáo thống kê, các đơn vị, VKSND các cấp kê khai đầy đủ số liệu vào Hệ thống báo cáo thống kê trên Cổng dữ liệu ngành kiểm sát nhân dân. Phần mềm sẽ tự động tổng hợp và trích xuất ra biểu mẫu thống kê.

2. Hoạt động thống kê, khai thác số liệu hoàn toàn trích xuất tự động ở tất cả các cấp được phân quyền:

a. Viện kiểm sát nhân dân các cấp cập nhật thông tin, dữ liệu đối với hoạt động thực hành quyền công công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp thuộc thẩm quyền và được quyền khai thác số liệu cấp mình đã cập nhật của VKSND cấp mình và cấp dưới được phân cấp quản lý

b. Cục Thống kê tội phạm và Chuyển đổi số được cấp quyền khai thác dữ liệu các cấp để tổng hợp, xây dựng báo cáo thống kê của toàn Ngành.

Điều 6. Phương thức và thời hạn gửi báo cáo thống kê

Trong trường hợp, số liệu thống kê chưa trích xuất tự động từ các nền tảng Quản lý án, được trích xuất từ phần mềm Cổng dữ liệu ngành Kiểm sát nhân dân thì thời hạn và phương thức gửi báo cáo thống kê sẽ được quy định như sau :

Kể từ ngày kết thúc kỳ thống kê, trước 16h ngày kết thúc tuần báo cáo (kỳ thống kê tuần); 03 ngày làm việc (kỳ thống kê tháng, 6 tháng, 12 tháng) đối với Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện, các phòng nghiệp vụ thuộc Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh gửi báo cáo thống kê về Văn Phòng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh; Các Viện nghiệp vụ thuộc Viện kiểm sát nhân dân cấp cao gửi báo cáo thống kê về Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao;

Trước 08h ngày liền kề sau ngày kết thúc tuần báo cáo tuần (kỳ thống kê tuần); 06 ngày làm việc (kỳ thống kê tháng, 6 tháng, 12 tháng) đối với Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, các đơn vị nghiệp vụ thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Viện kiểm sát quân sự trung ương gửi báo cáo thống kê về Cục Thống kê tội phạm và Chuyển đổi số, Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

Trước 09h ngày liền kề sau ngày kết thúc tuần báo cáo tuần (kỳ thống kê tuần); 08 ngày làm việc (kỳ thống kê tháng, 6 tháng, 12 tháng) từ ngày kết thúc kỳ thống kê, Cục Thống kê tội phạm và Chuyển đổi số tổng hợp, xây dựng báo cáo thống kê của toàn Ngành và gửi Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Trường hợp cần thiết Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định thời hạn gửi báo cáo thống kê sớm hơn thời hạn quy định trên.

Các đơn vị gửi xác thực số liệu báo cáo thống kê tháng, 6 tháng, 12 tháng sau 06 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kỳ thống kê của từng cấp, áp dụng cho các kỳ báo cáo thống kê (Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện, các phòng nghiệp vụ gửi Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh; Viện nghiệp vụ gửi Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao; Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Các Vụ nghiệp vụ thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao gửi Cục Thống kê tội phạm và Chuyển đổi số, Viện kiểm sát nhân dân tối cao) theo hình thức ký số trực tiếp trên gói tin, nội dung dữ liệu báo cáo. Đối với báo cáo thống kê quý, Viện kiểm sát các cấp xây dựng trên cơ sở số liệu báo cáo thống kê các tháng của quý.

Trong trường hợp số liệu thống kê trích xuất tự động từ các Nền tảng quản lý án được triển khai, thời hạn sẽ là 2 ngày làm việc để các đơn vị xác thực gửi số liệu về Cục Thống kê tội phạm và Chuyển đổi số, Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 7. Hiệu chỉnh số liệu trong báo cáo thống kê tháng, 6 tháng, 12 tháng

Các đơn vị hiệu chỉnh số liệu thống kê trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày hết thời hạn gửi báo cáo thống kê, trường hợp hiệu chỉnh sau thời gian quy định, các đơn vị phải gửi công văn xác thực số liệu thống kê hiệu chỉnh, giải trình rõ về việc hiệu chỉnh đó.

Điều 8. Trách nhiệm thực hiện Quy định về chế độ báo cáo thống kê và Quy chế sử dụng phần mềm dùng chung trong ngành Kiểm sát nhân dân và phần mềm Quản lý án Hình sự, quản lý án Dân sự.

1. Cục trưởng Cục Thống kê tội phạm và Chuyển đổi số có trách nhiệm tham mưu, giúp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Quy định này, Quy chế sử dụng phần mềm dùng chung trong ngành Kiểm sát nhân dân, phần mềm Quản lý án hình sự, quản lý án dân sự và các loại phần mềm trên nền tảng số.

2. Thủ trưởng các đơn vị nghiệp vụ thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân các cấp, Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này, Quy chế sử dụng phần mềm dùng chung trong toàn Ngành; phần mềm “Quản lý án hình sự, quản lý án dân sự”.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Quy định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 04 năm 2025.

2. Quy định này thay thế Chế độ báo cáo thống kê thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 560/QĐ-VKSTC ngày 13/11/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

3. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh, cần phản ánh kịp thời về Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Cục Thống kê tội phạm và Chuyển đổi số) để được giải đáp hoặc xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.